

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA
và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ giai đoạn 2016-2020 và định hướng
thu hút nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 2765/BKHĐT-KTĐN ngày 28/4/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tình hình thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2016-2020

1.1. Tình hình thu hút vốn theo nhà tài trợ

Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh Bình Định đã thu hút được 08 dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, trong đó phân theo nhà tài trợ như sau:

- WB: 04 dự án;
- ADB: 01 dự án;
- EXIM: 01 dự án;
- JICA: 01 dự án;
- GGSF: 01 dự án.

1.2. Tình hình thu hút vốn theo cơ cấu nguồn vốn

Nhóm dự án	Số lượng dự án	Giá trị vốn (triệu USD)				
		Tổng số	Vốn viện trợ KHL	Vốn vay ODA	Vốn vay ưu đãi	Vốn đối ứng
I. Các dự án HTKT, không thuộc KH đầu tư công đã ký kết HĐ/Thỏa thuận tài trợ hoặc phê duyệt Văn kiện dự án giai đoạn 2016-2020	1	0,285	0,200			0,085

<i>Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại làng nghề sản xuất bún tươi thôn Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn</i>		0,285	0,200			0,085
II. Các dự án thuộc KH đầu tư công	7	188,192	1,000	130,883	29,000	27,309
1. Các dự án đã ký kết hiệp định trong giai đoạn 2016-2020	5	145,060	0,000	127,883	0,000	17,177
<i>Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn</i>		55,304		50,083		5,221
<i>Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định</i>		58,240		52,000		6,240
<i>Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), tỉnh Bình Định</i>		8,576		6,000		2,576
<i>Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện tỉnh Bình Định</i>		2,050		1,900		0,150
<i>Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng - giai đoạn II, Hợp phần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định</i>		20,890		17,900		2,990
2. Các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tính đến thời điểm báo cáo	1	3,600	0,000	3,000	0,000	0,600
<i>Cung cấp trang thiết bị Y tế Trung tâm thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định</i>		3,600		3,000		0,600
3. Các dự án đã được phê duyệt đề xuất tính đến thời điểm báo cáo	1	39,532	1,000	0,000	29,000	9,532
<i>Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)- DATP tỉnh Bình Định</i>		39,532	1,000		29,000	9,532
Tổng số	8	188,477	1,200	130,883	29,000	27,394

1.3. Tình hình thu hút vốn theo cơ cấu ngành, lĩnh vực:

Ngành/lĩnh vực (Thống kê theo 1 trong các ngành dưới đây)	Giá trị vốn đã ký kết/được cam kết tài trợ giai đoạn 2016-2020 (triệu USD)	Tỷ lệ%
Nông nghiệp và PTNT, xóa đói giảm nghèo	98,057	52,03%
Giao thông vận tải	8,576	4,55%
Năng lượng	0	0,00%
Công nghiệp	0	0,00%
Môi trường	55,304	29,34%
Phát triển đô thị	0	0,00%
Giáo dục và Đào tạo	0	0,00%

Y tế	26,540	14,08%
Quốc phòng, An ninh	0	0,00%
Quản lý nhà nước, thể chế, chính sách	0	0,00%
Các ngành khác	0	0,00%
Tổng số	188,477	100%

2. Tình hình thực hiện, giải ngân các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 2016-2020

2.1. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án

Trong giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh có 16 dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được Trung ương bố trí kế hoạch vốn. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành các Quyết định giao chi tiết kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 2016-2020 đến các Chủ đầu tư.

Tổng kế hoạch vốn nước ngoài giao thực tế qua các năm 2016, 2017, 2018, 2019 và 2020 là 2.760.209 triệu đồng. Trong đó, 2.755.209 triệu đồng được bố trí cho 15 dự án đã ký kết Hiệp định với nhà tài trợ nước ngoài; 5.000 triệu đồng bố trí cho 01 dự án chưa ký kết Hiệp định với nhà tài trợ nước ngoài (dự án Cung cấp Trang thiết bị Y tế Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn).

Việc giao kế hoạch vốn phần Ngân sách Trung ương cấp phát cho tỉnh hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 chưa đảm bảo so với kế hoạch Trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được Trung ương giao cho tỉnh. Tuy nhiên, đối với phần kế hoạch vốn đã được Trung ương bố trí cơ bản đảm bảo theo nhu cầu thực hiện của địa phương, góp phần làm tăng tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tỉnh. Các dự án được bố trí vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, đào tạo tăng cường năng lực cho cán bộ... đã góp phần cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, tăng cường cơ sở vật chất, khắc phục những khó khăn trong giai đoạn trước đó, đặc biệt là trong các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục...

Về tiến độ giao kế hoạch vốn: Đối với các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020 được Trung ương bố trí kế hoạch vốn tương đối kịp thời, đáp ứng được nhu cầu vốn để triển khai các dự án. Tuy nhiên, việc bố trí vốn cho các dự án mới ký Hiệp định trong giai đoạn 2016-2020 còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn để triển khai thực hiện. Một số dự án tuy đã đảm bảo điều kiện để bố trí kế hoạch vốn trong các năm 2017 và 2018 (dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn; Dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung – tỉnh Bình Định...); tuy nhiên đến tháng 7/2019 mới được Trung ương bố trí vốn. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình triển khai các dự án theo kế hoạch đã đề ra và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn.

2.2. Tình hình giải ngân các dự án

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thực hiện trong giai đoạn 2016-2020, phần lớn các dự án có tốc độ giải ngân chậm trong 02 năm đầu thực hiện dự án, chỉ cải thiện và đẩy nhanh tiến độ kể từ năm thứ ba trở về sau. Tính đến hết tháng 04/2020, tổng kế hoạch vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 đã giải ngân là 2.237.682 triệu đồng, đạt tỷ lệ 81,87% kế hoạch giao.

(chi tiết cụ thể như phụ lục 01 đính kèm)

3. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, xã hội của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

3.1. Những kết quả đạt được trong công tác thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016 – 2020

Trong những năm qua, tỉnh Bình Định đã tập trung thu hút nguồn vốn ODA cho những dự án có quy mô lớn, mang tính lan tỏa cao, có tính chất liên vùng như đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị y tế, khắc phục hậu quả thiên tai do bão lũ, hạn chế xâm nhập mặn... Nhìn chung, các dự án đã phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được nhân dân vùng hưởng lợi và chính quyền địa phương đánh giá cao, nhiều công trình đã phát huy hiệu quả tối đa công suất thiết kế.

3.2. Những hạn chế và tồn tại trong thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016-2020

Việc thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định tuy đã đạt được các kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn còn các tồn tại, hạn chế như sau:

- Tổng nguồn vốn huy động trong giai đoạn 2016-2020 chưa đáp ứng đủ các nhu cầu đầu tư cấp thiết của tỉnh và còn thấp so với mức bình quân chung cả nước. Quy mô các dự án thực hiện đa phần là các dự án nhỏ.

- Số lượng nhà tài trợ các dự án ODA cho tỉnh còn ít, chủ yếu là các dự án sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)... Tỉnh chưa thu hút được nhiều nhà tài trợ mới, nguồn lực dồi dào như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), các ngân hàng hoặc quỹ phát triển thuộc khối liên minh châu Âu (EU), các tài trợ song phương...

- Tỉnh mới chỉ tập trung thu hút một số dự án thuộc các ngành nông nghiệp, giao thông, giáo dục, y tế... Một số lĩnh vực còn thiếu vốn ODA như các dự án phát triển ngành thủy sản, xóa đói giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, chỉnh trang đô thị, thích ứng biến đổi khí hậu... chưa kêu gọi được nhà tài trợ.

- Việc ký kết các Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và phía nhà tài trợ thường kéo dài, ảnh hưởng đến việc bố trí kế hoạch vốn giai đoạn trung hạn và hằng năm cho các dự án. Vì vậy, khoảng thời gian kể từ khi làm các thủ tục bước

đầu đến khi triển khai thực hiện thường kéo dài từ hai đến ba năm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch thực hiện đã đặt ra.

3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được, quá trình triển khai thực hiện các dự án ODA còn có những mặt hạn chế sau:

- Việc thu hút các dự án ODA để thực hiện tại tỉnh còn phụ thuộc phần lớn vào các bộ, ngành ở Trung ương; các địa phương chưa chủ động nắm bắt được thông tin, xu hướng tài trợ từ các nhà tài trợ nước ngoài.

- Quy trình, thủ tục của nhà tài trợ và của phía Việt Nam còn phức tạp, trải qua nhiều bước, mất nhiều thời gian nên việc thực hiện dự án từ khâu đề xuất đến khi thực hiện dự án gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy cần có kế hoạch để rút ngắn thời gian chuẩn bị dự án.

- Việc bố trí kế hoạch vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương còn chậm, chưa đáp ứng với tiến độ thực hiện dự án.

II. ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI THỜI KỲ 2021-2025

1. Dự kiến nhu cầu sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Bình Định dự kiến sẽ triển khai thực hiện 12 dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, trong đó có 06 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 và 06 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025.

Đối với các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 tỉnh tập trung đề xuất các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, tăng cường năng lực..., cơ bản bám sát hướng dẫn tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Tổng nhu cầu vốn nước ngoài cho 12 dự án tỉnh Bình Định dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 khoảng 5,284 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách Trung ương cấp phát khoảng 3,128 nghìn tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh Bình Định vay lại khoảng 2,097 nghìn tỷ đồng; vốn kêu gọi viện trợ không hoàn lại khoảng 59,124 tỷ đồng.

(Chi tiết cụ thể danh mục như phụ lục 01 và 02 đính kèm)

2. Dự kiến nhu cầu vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2021-2025 phân theo nguồn vốn

Tổng nhu cầu vốn đối ứng thực hiện giai đoạn 2016-2020 khoảng 1,268 nghìn tỷ đồng, trong đó phần lớn được thực hiện từ ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện được hưởng lợi từ dự án). Bên cạnh đó, tỉnh Bình Định cố gắng huy động các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo các dự án triển khai thực hiện giai

đoạn 2021-2025 hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư, đáp ứng các điều kiện của các nhà tài trợ nước ngoài...

3. Định hướng và các giải pháp cải thiện công tác quản lý ODA, vốn vay ưu đãi trong thời gian tới

Để phát huy hiệu quả việc thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 2021-2025, tỉnh Bình Định đề xuất một số biện pháp như sau:

- Các bộ, ngành Trung ương cần tăng cường sự quan tâm, chia sẻ thông tin đến các địa phương về xu hướng, các lĩnh vực mà nhà tài trợ nước ngoài đang quan tâm để các địa phương chủ động trong việc nắm bắt, thu hút nguồn lực từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định số 132/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP phù hợp với Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Trong đó, tỉnh Bình Định kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến các dự án ODA, tránh tình trạng kéo dài thời gian chuẩn bị dự án cũng như quyết định, ký Hiệp định và giao kế hoạch vốn như các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu Chính phủ, báo cáo Quốc Hội tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu hỗ trợ vốn đối ứng ODA cho các địa phương giai đoạn 2021-2025, trong đó tiếp tục hỗ trợ cho các địa phương còn nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương để có thêm nguồn lực bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN VỐN NƯỚC NGOÀI ĐỀ XUẤT MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(đính kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Nhóm dự án (A, B, C)	Nhà tài trợ	Ngành/Lĩnh vực	Mục tiêu, kết quả chính của dự án	Thời gian KC-HT dự kiến	I. Quy mô nguồn vốn										II. Tính chất dự		III. Tình trạng dự án						IV. Cơ chế giải ngân		V. Dự kiến nhu cầu giải ngân giai đoạn 2021-2025								Ghi chú																				
								Quyết định đầu tư																				Chi sự nghiệp		Chi đầu tư phát triển		Đang kiến nghĩ/gửi đề xuất		Đã được phê duyet đề xuất			Đã được phê duyệt chủ trương đầu tư		Đã ký hiệp định		Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước		Không giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài									
								TMĐT																																					Cấp phát từ NSTW		vay viện trợ KHL		Vay lại		Chi đầu tư phát triển					
								Trong đó:																																											Tổng số		vay viện trợ KHL		Vay lại	
								Vốn đối ứng				Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)																																							Tổng số		vay viện trợ KHL		Vay lại	
								Cấp phát từ NSTW		Các nguồn vốn khác		Tính bằng ngoại tệ		Tổng số		Cấp phát từ NSTW																																			vốn vay		vốn viện trợ KHL		Vay lại	
								Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Cấp phát từ NSTW	Các nguồn vốn khác	Tính bằng ngoại tệ	Tổng số	Cấp phát từ NSTW	vốn vay	vốn viện trợ KHL																																		Vay lại	Cấp phát từ NSTW	Các nguồn vốn khác	Chi sự nghiệp	Tổng số	vốn vay
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34																							
A	NHÓM CÁC DỰ ÁN KHÔNG THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG																																																							
B	NHÓM CÁC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG								5.226.937	1.226.081		1.226.081			4.000.856	2.069.789	63.798	1.777.439										1.219.987		3.976.816	2.145.223	59.124	1.772.469																							
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)- DATP tỉnh Bình Định	Các huyện: Hoài Nhon, An Lão, Văn Canh, Vĩnh Thanh	B	ADB	NN&PTNT; GT	Cải thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu; phát huy nghề truyền thống nhằm hỗ trợ sinh kế và phát triển bền vững. Nâng cao năng lực lập kế hoạch và kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên...	2021-2024		914.850	220.590		220.590	30 triệu USD	694.260	335.559	23.142	335.559		x			x				x		220.590	694.260	335.559	23.142	335.559																								
2	Dự án Phát triển thủy sản bền vững, vay vốn WB	Huyện Hoài Nhon	B	WB	NN&PTNT; GT	Cải thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển thủy sản	2021-2025		647.700	107.700		107.700		540.000	375.000		165.000		x	x					x		107.700		540.000	375.000		165.000																								
3	Dự án Phát triển Tổng hợp - Tiểu dự án tỉnh Bình Định	Huyện Hoài Nhon, Phù Mỹ, Phù Cát và thành phố Quy Nhơn	A	WB	NN&PTNT; GT	Cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực về kế hoạch đầu tư công	2021-2026		3.287.000	819.000		819.000		2.468.000	1.234.000		1.234.000		x	x					x		819.000	2.468.000	1.234.000		1.234.000																									
4	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (phần mở rộng)	tỉnh Bình Định	B	WB	GTVT	Cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông			128.330	38.499		38.499		89.831					x			x			x		38.499	89.831	89.831																											
5	Dự án Khôi phục rừng và quản lý bền vững rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (KfW9)	Tỉnh Bình Định	B	KfW	Lâm nghiệp	tăng giá trị sinh học, dịch vụ sinh thái rừng, quản lý 22.450 ha rừng đặc dụng; thiết lập và vận hành 2.530ha rừng cộng đồng; Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ...	2021-2025		107.707	27.442	-	27.442	4,205 triệu Euro	80.265	35.980	31.156	13.130	x	x			x			x		22.548	68.225	30.583	26.482	11.160																									
6	Dự án Quản lý bền vững và thúc đẩy chứng chỉ rừng tại Việt Nam	Tỉnh Bình Định	B	KfW	Lâm nghiệp	Thiết lập 10.000 ha rừng gỗ lớn và được cấp chứng chỉ FSC ...	2021-2025		141.350	12.850		12.850	5,565 triệu Euro	128.500	89.250	9.500	29.750	x	x	x					x		11.650	116.500	80.250	9.500	26.750																									

